TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 255/2024/QĐST-DS	*Thành phố Huế, ngày 05 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23/8/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 180/2024/TLST-DS ngày 24/5/2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bạch Y, sinh năm 1943.

Địa chỉ: Số 120 đường Phan Đăng Lưu, phường Đông Ba, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bị đơn (Không yêu cầu phản tố): Ông Nguyễn Đôn Ngh, sinh năm 1967. Nơi thường trú: Số 203 đường Phan Đăng Lưu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở hiện nay: Số 64 đường Hàn Mạc Tử, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Không yêu cầu độc lập):

3.1. Ông Nguyễn Đôn T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 18B/376 đường Bạch Đằng, phường Gia Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3.2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 06, khu vực 03, phường An Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3.3. Ông Nguyễn Đôn H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 120 đường Phan Đăng Lưu, phường Đông Ba, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3.4. Ông Nguyễn Đôn D, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 203 đường Phan Đăng Lưu, phường Đông Ba, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3.5. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 16/18 đường Thánh Gióng, phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3.6. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Phú Khê, xã Phú Dương, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3.7. Ông Nguyễn Đôn Ph, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 120 đường Phan Đăng Lưu, phường Đông Ba, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Đôn Ph: Bà Nguyễn Thị Bạch Y, sinh năm 1943. Địa chỉ: Số 120 đường Phan Đăng Lưu, phường Đông Ba, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (Văn bản uỷ quyền ngày 14/6/2024).

3.8. Ông Nguyễn Đôn Ph, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 120 đường Phan Đăng Lưu, phường Đông Ba, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3.9. Chị Nguyễn Thị Minh Ph, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 38A đường Chế Lan Viên, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về hàng thừa kế: Căn cứ vào Tờ khai những người thừa kế theo pháp luật của ông Nguyễn Đôn Ph do bà Nguyễn Thị Bạch Y lập ngày 16/5/2024, được Uỷ ban Nhân dân phường Đông Ba, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế chứng thực ngày 16/5/2024 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định ông Nguyễn Đôn Ph, sinh ngày 24/4/1943, chết ngày 22/7/2022; những người thừa kế thứ nhất gồm:

- Hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Đôn Ph gồm: Cha đẻ là ông Nguyễn Đôn A, chết năm 1943; mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị U, chết năm 1999.

- Hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Đôn Ph gồm vợ và 10 người con đẻ còn sống: Bà Nguyễn Thị Bạch Y (Nguyên đơn), ông Nguyễn Đôn Ngh (Bị đơn); ông Nguyễn Đôn T, bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Đôn H, ông Nguyễn Đôn D, bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Đôn Ph, ông Nguyễn Đôn Ph và chị Nguyễn Thị Minh Ph (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan).

2. Về tài sản chung và di sản thừa kế yêu cầu Toà án giải quyết:

- Quá trình sinh sống ông Nguyễn Đôn Ph và bà Nguyễn Thị Bạch Y tạo lập được tài sản chung với số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng); số tiền này được ông Nguyễn Đôn Ph gửi tiết kiệm vào ngày 13/6/2022 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn-Hà Nội, Chi nhánh Huế, Phòng giao dịch Phú Xuân theo Thẻ Tiết kiệm số TK6922238, kỳ hạn 06 tháng.

- Tại Văn bản số 04 ngày 07/8/2024, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn-Hà Nội, Chi nhánh Huế, Phòng giao dịch Phú Xuân xác nhận số tiền theo Thẻ Tiết kiệm số TK6922238 là 351.168.275 đồng, trong đó: Tiền gốc 300.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 13/6/2024 là 51.168.275 đồng.

Tổng cộng bà Nguyễn Thị Bạch Y yêu cầu Toà án giải quyết là 351.168.275 đồng. Các bên đương sự thoả thuận:

- Bà Nguyễn Thị Bạch Y được hưởng một phần hai tài sản chung của vợ chồng là 351.168.275 đồng : 2 = 175.584.138 đồng.

- Phần di sản do ông Nguyễn Đôn Ph để lại được chia đều cho bà Nguyễn Thị Bạch Y và 10 người con đẻ. Cụ thể: 175.584.138 đồng : 11 người = 15.962.194 đồng. Tổng cộng:

- Bà Nguyễn Thị Bạch Y được nhận số tiền 175.584.138 đồng + 15.962.194 đồng = 191.546.332 đồng (Làm tròn số 191.546.000 đồng).

- Các ông Nguyễn Đôn Ngh, Nguyễn Đôn T, Nguyễn Đôn H, Nguyễn Đôn D, Nguyễn Đôn Ph và Nguyễn Đôn Ph mỗi người được nhận số tiền 15.962.194 đồng (Làm tròn số 15.962.000 đồng).

- Các bà Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị L và chị Nguyễn Thị Minh Ph mỗi người được nhận số tiền 15.962.194 đồng (Làm tròn số 15.962.000 đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Bạch Y là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn toàn bộ tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm theo Thông báo số 96/TB-TA ngày 24/5/2024 của Toà án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Các ông Nguyễn Đôn Ngh, Nguyễn Đôn T, Nguyễn Đôn H, Nguyễn Đôn D, Nguyễn Đôn Ph, Nguyễn Đôn Ph; các bà Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị L và chị Nguyễn Thị Minh Ph mỗi người phải chịu 399.000đ (Ba trăm chín mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSNDTpHuế;
- Chi cục THADSTpHuế;
- Đương sự;
- Lưu án văn Toà dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh L